

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ LEGENDVN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ LEGENDVN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107610294

**3. Ngày thành lập:** 25/10/2016

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Phòng 806, số 205 Giảng Võ, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0966 008 989

Fax:

Email: *legend.vn999@gmail.com*

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                       | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | In ấn                                                                                                                                                                                                                                                                           | 1811        |
| 2.  | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                                                                                                                        | 1812        |
| 3.  | Sao chép bản ghi các loại                                                                                                                                                                                                                                                       | 1820        |
| 4.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                                                         | 4663        |
| 5.  | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                          | 4741        |
| 6.  | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                            | 4752        |
| 7.  | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                     | 4753        |
| 8.  | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                         | 4759        |
| 9.  | Cổng thông tin<br>(trừ hoạt động báo chí)                                                                                                                                                                                                                                       | 6312        |
| 10. | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                                                                             | 4511        |
| 11. | Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)                                                                                                                                                                                                                                    | 4512        |
| 12. | Đại lý ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                                                                               | 4513        |
| 13. | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                                                                  | 4520        |
| 14. | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                                              | 4530        |
| 15. | Bán mô tô, xe máy                                                                                                                                                                                                                                                               | 4541        |
| 16. | Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy                                                                                                                                                                                                                                             | 4542        |
| 17. | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy                                                                                                                                                                                                                           | 4543        |
| 18. | Đại lý, môi giới, đấu giá                                                                                                                                                                                                                                                       | 4610        |
| 19. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                                                                       | 8230        |
| 20. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: Dịch vụ tư vấn bất động sản; Dịch vụ quản lý bất động sản<br>Môi giới bất động sản trong phạm vi cả nước;                                                                                        | 6820(Chính) |
| 21. | Quảng cáo<br>(không bao gồm quảng cáo thuốc lá)                                                                                                                                                                                                                                 | 7310        |
| 22. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận<br>Chi tiết: - Điều tra vào thị trường tiềm năng, sự chấp nhận và tính liên quan của sản phẩm và thói quen mua sắm của người tiêu dùng cho mục đích xúc tiến bán và phát triển những sản phẩm mới, bao gồm kết quả phân tích thống kê; | 7320        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

Thời gian đăng từ ngày 01/11/2016 đến ngày 13/12/2016

## 8. Cổ đông sáng lập:

| STT | Tên cổ đông     | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | ĐẶNG THỊ DUNG   | Xóm 6, Xã Nghi Ân, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam                            | Cổ phần phổ thông | 50.000     | 500.000.000           | 50,000    | 187070418                                                                                   |         |
|     |                 |                                                                                      | Tổng số           | 50.000     | 500.000.000           | 50,000    |                                                                                             |         |
| 2   | ĐINH THỊ THẢO   | Khu 3, Xã Đại Phạm, Huyện Hạ Hoà, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam                             | Cổ phần phổ thông | 20.000     | 200.000.000           | 20,000    | 036190002239                                                                                |         |
|     |                 |                                                                                      | Tổng số           | 20.000     | 200.000.000           | 20,000    |                                                                                             |         |
| 3   | PHẠM THỊ PHƯƠNG | Khu 9, Phường Ngọc Châu, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam               | Cổ phần phổ thông | 30.000     | 300.000.000           | 30,000    | 142497571                                                                                   |         |
|     |                 |                                                                                      | Tổng số           | 30.000     | 300.000.000           | 30,000    |                                                                                             |         |

## 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

## 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: ĐINH THỊ THẢO

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 03/06/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 036190002239

Ngày cấp: 17/10/2016

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 3, Xã Đại Phạm, Huyện Hạ Hoà, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Khu 3, Xã Đại Phạm, Huyện Hạ Hoà, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội